

Số: 04/2024/QĐCNHG-DS

*Hoàng Mai, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của của anh Nguyễn Đình C, người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đình C, anh Nguyễn Đình H, chị Trương Thị Tuyết

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp chia di sản thừa kế đề ngày 08/7/2024 của ông Nguyễn Đình C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đình C: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960

Địa chỉ: K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/7/2024, cụ thể như sau:

- Bà Đậu Thị D, sinh năm 1942 (chết ngày 08/3/1992) sinh được 02 người con là anh Nguyễn Đình H và anh Nguyễn Đình C. Bà D chết không để lại di chúc, di sản thừa kế của bà D chưa được phân chia.

Di sản thừa kế của bà Đậu Thị D chết để lại là thửa đất số 301 tờ bản đồ số 04 bản đồ 299 diện tích 1792m<sup>2</sup> trong đó có 200 m<sup>2</sup> đất ở và 1592m<sup>2</sup> đất vườn liền kề đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G485397 ngày 30 tháng 12 năm 1995 mang tên chủ sử dụng đất ông Nguyễn Đình H. Nay tương ứng với thửa đất số 112, tờ bản đồ 23 (BĐDC số), địa chỉ thửa đất: thôn Đ, xã Q, thị xã H, diện tích 2.088,7 m<sup>2</sup> (diện tích thực tế sử dụng), từ trước đến nay mốc giới thửa đất ổn định, những gia đình liền kề không có ai tranh chấp. Hiện tại đang do anh H, chị T trực tiếp quản lý sử dụng.

Nay anh Nguyễn Đình H và chị Trương Thị T, anh Nguyễn Đình C đều tự nguyện thỏa thuận, thống nhất:

1.1. Chia cho anh Nguyễn Đình C được quyền sử dụng một phần đất ở, đất vườn thuộc thửa đất số 301, tờ bản đồ số 4 (BĐ 299); Nay là thửa số 112, tờ bản đồ 23 (BĐDC số), diện tích 2.088,7 m<sup>2</sup> tại thôn Đ, xã Q, thị xã H. Có tứ cận:

- Phía Tây giáp đường bê tông của thôn có chiều rộng 7,0 mét (bảy mét)
- Phía Đông giáp đất thửa số 113, tờ bản đồ 23 (BĐ DC số), có chiều rộng 7,0 mét (bảy mét)
- Phía Bắc (giáp phần đất chia cho H, chị T sử dụng) tính từ giáp đất đường giao thông (phía Tây) đến hết thửa đất số 112, tờ bản đồ 23 (BĐDC số) giáp đất thửa số 113, tờ bản đồ 23 (BĐ DC số) có kích thước 48,17 m
- Phía Nam giáp thửa đất số 132, 131 tờ bản đồ số 23 có kích thước 23,90m + 6,26m+17,70m.

Phần diện tích phân chia cho anh Nguyễn Đình C được quyền sử dụng là 335,2m<sup>2</sup> trong đó có 60m<sup>2</sup> đất ở và 275,2 m<sup>2</sup> đất vườn liền kề đất ở.

1.2. Chia cho anh Nguyễn Đình H, chị Trương Thị T được quyền sử dụng một phần đất ở, đất vườn thuộc thửa đất số 301, tờ bản đồ số 4 (BĐ 299); nay tương ứng với thửa đất số 112, tờ bản đồ 23 (BĐDC số), diện tích 2.088,7 m<sup>2</sup> tại thôn Đ, xã Q, thị xã H. Có tứ cận:

- Phía Đông giáp thửa đất số 113 tờ bản đồ số 23 có kích thước 38,68m

- Phía Tây giáp đường giao thông tính từ giáp phần đất chia cho anh Nguyễn Đình C đến giáp thửa đất số 344 tờ bản đồ số 23 có kích thước: 11,48m + 5,14m + 5,75m + 7,25m.

- Phía Bắc giáp thửa 344 tờ bản đồ số 23 có kích thước 62,19m

- Phía Nam giáp phần đất chia cho anh Nguyễn Đình C tính từ giáp đường giao thông đến giáp thửa đất số 113 tờ bản đồ số 23 có kích thước: 48,17m

Phần diện tích phân chia cho anh Nguyễn Đình H và chị Trương Thị T có diện tích 1753,5 m<sup>2</sup>. Trong đó có 140m<sup>2</sup> đất ở và 1613,5m<sup>2</sup> đất vườn liền kề đất ở.

Đối với tài sản trên đất phân chia cho anh Nguyễn Đình C thì anh Nguyễn Đình H, chị Trương Thị Tuyết t chịu trách nhiệm tháo dỡ.

(Có sơ đồ phân chia quyền sử dụng đất kèm theo)

1.3. Chi phí trích đo diện tích đất, chi phí thuế đất, chi phí để được cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

-Anh Nguyễn Đình H, chị Trương Thị Tuyết c trách nhiệm đối với toàn bộ diện tích đất anh H được thừa hưởng quyền sử dụng đất.

- Anh Nguyễn Đình C chịu trách nhiệm đối với toàn bộ diện tích đất anh C được thừa hưởng quyền sử dụng đất.

-Anh Nguyễn Đình H, chị Trương Thị T, anh Nguyễn Đình C có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất.

- Anh Nguyễn Đình H, chị Trương Thị T, anh Nguyễn Đình C có nghĩa vụ giao cho nhau tài sản được chia.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TX.Hoàng Mai;
- Chi cục THADS TX.Hoàng Mai;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Phạm Hồng Lĩnh**